

Bản án số: 305/2017/HSST

Ngày 25/9/2017

Vụ : Triệu Văn Đ

Tàng trữ trái phép chất ma túy

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Nguyễn Sỹ Khả.
- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm, bà Cao Thị Cúc.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà

Phạm Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2017 Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 310/2017/HSST, ngày 25/8/2017 đối với bị cáo:

Triệu Văn Đ, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở: Thôn Đ, xã N, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Triệu Văn Đ, sinh năm 1968, con bà: Đặng Thị T, sinh năm 1968. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ hai, bị cáo có vợ là Dương Thị Đ, sinh năm 1992; có 2 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Có 3 tiền án.

Tại bản án 19/2010/HSTT ngày 20/7/2010 Tòa án huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Đ 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 12/3/2011.

Tại bản án số 03/2013/HSTT ngày 14/3/2013 Tòa án huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Đ 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 13/2013/HSST ngày 23/4/2013 Tòa án huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Đ 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 02/10/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/5/2017 Đ đang đi làm tại thôn Đ, xã N, Thành phố Bắc Ninh thì có một người đàn ông không quen biết gọi điện cho Đ và hỏi có lấy hàng không (Đ hiểu là mua ma túy không) Đ đồng ý, sau đó người đàn ông hẹn gặp Đ ở trước công trường mầm non thôn Đ, xã N, đến 16 giờ cùng ngày, người đàn ông điện thoại Đ ra chỗ hẹn, khi gặp người đàn ông Đ nói bán cho Đ 60.000đ ma túy, người đàn

ông cầm tiền rồi đưa Đ 01 gói giấy bạc màu vàng rồi bỏ đi, Đ biết bên trong gói đó có ma túy nên dứt vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ đi, vừa đi được 20m thì tổ công tác Công an đồn khu công nghiệp thấy Đ có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra thu giữ tang vật 01 gói giấy bạc màu vàng để bên trong túi quần bên phải, Công an niêm phong tang vật và 01 điện thoại di động Masstel màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 667KLGD-PC54 ngày 9/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong một gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng có trọng 0,2216gam, là loại ma túy: Chất heroin.

Bản cáo trạng số 208/CTr-VKS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Triệu Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 điều 194 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ lý lẽ buộc tội Triệu Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, Điều 33 BLHS, Điều 76 BLTTHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt Triệu Văn Đ từ 05 năm đến 5 năm 06 tháng tù. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động master màu đỏ.

Phản tranh luận: Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo và xin được miễn phạt bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận khoảng 16 giờ 20 phút ngày 9/5/2017, tại thôn Đ, xã N, thành phố Bắc Ninh, Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,2216gam, là loại ma túy: Chất heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân phát triển các tội phạm hình sự khác. Hơn nữa, việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo có 3 tiền án: Tại bản án 19/2010/HSTT ngày 20/7/2010 Tòa án huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Đ 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 12/3/2011. Tại bản án số 03/2013/HSTT ngày 14/3/2013 Tòa án huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt xử phạt Đ 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 13/2013/HSST ngày 23/4/2013 Tòa án huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ra trại ngày 02/10/2015. Ba bản án trên đến nay chưa được xóa án tích, lần này bị cáo phạm tội bị coi là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Với nhân thân trên thấy được bị cáo bị cải tạo, giáo dục nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học giáo dục cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Nên cần có hình phạt thật nghiêm khắc. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi lẽ: Sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung. Xét thấy điều kiện trên của bị cáo là thực tế, vậy cần miễn phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ còn lại sau giám định không được sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại Masstel màu đỏ là tài sản của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không muốn lấy lại, do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án có người đàn ông bán ma túy cho Đ, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ nhưng chưa có căn cứ, kiến nghị cơ quan điều tra làm rõ và xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, Điều 33; điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội qui định áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo qui định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015. Điều 76, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Triệu Văn Đ 60 (sáu mươi) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 09/05/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 25/9/2017 để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Masster màu đỏ.

Miễn phạt tiền cho bị cáo Đ.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Ninh.
- Công an tp Bắc Ninh.
- Thi hành án tp Bắc Ninh.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ tọa phiên tòa